TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số: 179/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 29/ 3/ 2021
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân quận Hà Đông

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Trọng Hiển

Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Loan

: bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Giao Linh – Cán bộ tòa án

Đại diện VKSND quận Hà Đông: bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 718/2020/HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXX – TA ngày 19 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2021, giữa:

NgU đơn: Chị Trần Thị H – SN 1981 (có mặt)
HKTT: thành phố H.

Bị đơn: Anh Đào Xuân H – SN 1971 (có mặt)
HKTT và trú tại: thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26/12/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, NgU đơn chị Trần Thị H trình bày: chị kết hôn với anh Đào Xuân H có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2005 tại UBND xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, anh chị lấy nhau do tự nguyện. Sau cưới vợ chồng chung sống đến khi sinh con đầu lòng thì phát sinh mâu thuẫn, ngU nhân do anh H thường xU tụ tập bạn bè, rượi chè, đi sơm về khuy, không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng hay sảy ra xô xát, không thể chịu đựng được, chị cùng con đi chỗ khác ở từ năm 2017 đến nay. Từ đó mâu thuẫn càng sảy ra nhiều hơn, anh H cũng có lần xin lỗi và hứa sửa chữa nhưng vẫn không thay đổi gì.

Nay, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không quay về chung sống với anh H được nữa, nên kiên quyết xin ly hôn.

Về con chung: anh H, chị H có 02 con chung là Đào H Ph, sinh ngày 10/12/2004 và Đào Tuệ U, sinh ngày 12/6/2011. Sau ly hôn, chị xin nuôi cả hai, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết

Bị đơn: Anh Đào Xuân H vắng mặt trong các buổi làm việc tại tòa nên không lấy được lời khai, không hòa giải được.

Tại phiên toà, chị Trần Thị H vẫn giữ ngU quan điểm như nội dung trên, anh Đào Xuân H có mặt và xin đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành hành đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, xét thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đươc, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: chị H, anh H có 02 con chung, sau ly hôn giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm số nuôi dưỡng. Tài sản chung vay nợ chung, tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

Về tố tụng: Anh Đào Xuân H là bị đơn trong vụ án, có hộ khẩu thường trú và trú tại số 28 ngõ 7 Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán quận Hà Đông, Tp.Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: chị Trần Thị H kết hôn với anh Đào Xuân H có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2005 tại UBND xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, anh chị lấy nhau do tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau cưới vợ chồng chung sống đến khi sinh con đầu thì phát sinh mâu thuẫn, ngU nhân do anh H thường xU tụ tập bạn bè, đi sớm về khuya, không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng hay sảy ra xô xát, không thể chịu đựng được, chị cùng con bỏ đi chỗ khác ở từ năm 2017 đến nay. Từ đó mâu thuẫn càng sảy ra nhiều hơn, anh H cũng có lần xin lỗi và hứa sửa chữa nhưng vẫn không thay đổi gì.

Qua xác minh, địa Ph nơi anh H, chị H sinh sống cung cấp: chị H, anh H không còn sinh sống cùng nhau. Trong thời gian chung sống chị H với mẹ chồng hay sảy ra mâu thuẫn.

Nay chị H xin ly hôn với anh H, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: anh H, chị H có 02 con chung khỏe mạnh là Đào Hiền Ph, sinh ngày 10/12/2004 và Đào Tuệ U, sinh ngày 12/6/2011. Sau ly hôn, chị H xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ trước tới nay hai con vẫn ở với chị H được chị H chăm sóc, nuôi dậy tốt, không sảy ra vấn đề gì. Nay cả hai con đều có nguyện vọng xin ở với mẹ, để ổm định cuộc sống, sinh hoạt của con chung, nên giao cả hai con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lý.

Về tài sản chung, vay nợ chung: chị H, anh H đều đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51; 53; 54; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án và danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Đào Xuân H. Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đào Xuân H.

2. Về con chung: xác nhận chị H, anh H có 02 con chung khỏe mạnh. Sau ly hôn giao con chung là Đào H Ph, sinh ngày 10/12/2004 và Đào Tuệ U, sinh ngày 12/6/2011cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H được đi lại thăm nom, chăm sóc nuôi dậy con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết

4. Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0009649 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H, anh H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Nơi nhận :
-TAND tp Hà Nội
-VKSND quận Hà Đông
- THA quận Hà Đông
- Các đơng sự
- Lu hồ sơ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trọng Hiển